

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về:
 - Tìm số TBC của nhiều số.
 - Giải toán có lời văn liên quan đến tìm số TBC.

2. Kỹ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài toán TBC.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - GV hỏi có những HS nào chưa hoàn thành từng môn buổi sáng. - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.	+ HS nêu. - HS giơ tay theo từng môn. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2		

<p>a. <u>BT củng cố.</u> Bài 1. Giải toán có lời văn.</p>	<p>Tuấn và Tú làm được 76 bông hoa giấy, Thành và Thái làm được 84 bông hoa giấy. Hỏi TB mỗi bạn làm được mấy bông hoa giấy?</p>	<p>- Đọc đề bài. - Cả lớp làm bài vào vở, sau đó lên bảng chữa bài. BG TB mỗi bạn làm được số bông hoa giấy là: $(76 + 84) : 4 = 40$ (bông) ĐS: 40 bông</p>
<p>Bài 2. Giải toán có lời văn.</p>	<p>Lớp 4A góp được 33 quyển vở, lớp 4B góp được 28 quyển vở, lớp 4C góp được nhiều hơn lớp 4B 7 quyển vở. Hỏi TB mỗi lớp góp được bao nhiêu quyển vở?</p>	<p>- Đọc đề bài. - Cả lớp làm bài vào vở, sau đó 1 HS lên chữa bài. BG Lớp 4C góp được số quyển vở là: $28 + 7 = 35$ (quyển) TB mỗi lớp góp được số quyển vở là: $(33 + 28 + 35) : 3 = 32$ (quyển) ĐS: 32 quyển</p>
<p>b. <u>BT phát triển.</u> Bài 3.</p>	<p>TBC của hai số là số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau và một số là số lớn nhất có bốn chữ số. Tìm số kia.</p>	<p>- Đọc đề bài. - Thảo luận nhóm 2. - HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét. BG Số lớn nhất có 4 c/s khác nhau là 9876. Vậy TBC của 4 số là 9876. Tổng của 4 số đó là: $9876 \times 4 = 39\ 504$ Số lớn nhất có 4 c/s là 9999. Số còn lại là: $39\ 504 - 9999 = 29\ 505$ ĐS: 29 505</p>
<p>3. Hoạt động 3</p>	<p>- GV nhận xét tiết học.</p>	

5	<i>Củng cố - dặn dò.</i>	- Dặn HS về nhà ôn bài.	
----------	---------------------------------	-------------------------	--

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố về từ ghép và từ láy.

2. Kỹ năng:

- HS biết phân biệt từ ghép, từ láy.

3. Thái độ:

- HS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG:

- Phần màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ sáu em có những môn học nào? - GV hỏi có những HS nào chưa hoàn thành từng môn buổi sáng. - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.	+ HS nêu. - HS giơ tay theo từng môn. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2 <u>BT củng cố.</u> Bài 1. Phân biệt từ láy, từ ghép. Bài 2.	Hãy sắp xếp các từ phức sau thành hai loại (từ ghép và từ láy): <i>sừng sững, chung quanh, lưng cồng, hung dữ, mọc mạt, nhũn nhặn, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí.</i> a)Đánh dấu x vào ô trống trước các từ láy. - <i>ngay ngắn, thẳng thắn, ngay thẳng, thẳng tuột, thẳng tắp.</i> b)Đánh dấu x vào ô trống	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó 1 HS lên bảng làm bài. + Từ ghép: <i>chung quanh, hung dữ, dẻo dai, vững chắc, thanh cao, giản dị, chí khí.</i> + Từ láy: <i>sừng sững, lưng cồng, mọc mạt, nhũn nhặn, cứng cáp.</i> - Cả lớp làm vào vở. a) <u>Đánh dấu x vào trước các từ:</u> <i>ngay ngắn, thẳng thắn,</i> b) <u>Đánh dấu x vào trước các từ:</u>

Bài 3.	<p>trước các từ ghép. - <i>chân thành, thật thà, chân thật, thật sự, chân tình, thật tình.</i></p> <p>Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng: Từ láy “<i>xanh xao</i>” dùng để miêu tả màu sắc của đối tượng: <i>a. da người.</i> <i>b. lá cây còn non.</i> <i>c. lá cây đã già.</i> <i>d. trời</i></p>	<p><i>chân thành, chân thật, thật sự, chân tình, thật tình.</i></p> <p>- HS trả lời miệng. - Khoanh vào a: <i>da người.</i></p>
Bài 4.	<p>Xếp các từ: <i>châm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng vương vấn, tươi tắn</i> vào 2 cột: từ ghép và từ láy.</p>	<p>+ Từ ghép: <i>châm chọc, mong ngóng, nhỏ nhẹ, phương hướng.</i></p> <p>+ Từ láy: <i>chậm chạp, mê mẩn, mong mỏi, vương vấn, tươi tắn.</i></p>
Bài 5.	<p>Gọi 1 HS đọc bài. 1- Khoanh tròn vào chữ cái trước nhóm từ nào sau đây chứa toàn từ ghép.</p> <p>2- Khoanh tròn vào chữ cái trước nhóm từ nào sau đây chứa toàn từ láy.</p>	<p>- 1 HS đọc bài. 1) Khoanh vào b.</p> <p>2) Khoanh vào c.</p>
Bài 6.	<p>Gọi 1 HS đọc bài. - Yêu cầu cả lớp tự làm bài rồi báo cáo kết quả.</p>	<p>- 1 HS đọc. - Cả lớp tự làm bài. HS tìm từ láy trong đoạn văn trước, sau đó xếp vào nhóm thích hợp. - HS trả lời miệng. a) Từ láy có 2 tiếng giống nhau ở</p>